

Số: 104/2024/QĐST-HNGĐ

Phù Cù, ngày 25 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HUNG YÊN**

Căn cứ vào các điều 212, 213; khoản 4 Điều 397; Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số: 125/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1994;

- Anh **Đình Văn C**, sinh năm 1990;

Đều có cùng địa chỉ: thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Đình Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 23/7/2012 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp. Sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ anh C tại thôn K, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2020, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã to tiếng với nhau; sống không có tình cảm hạnh phúc. Chị H và anh C đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2020 cho đến nay, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H và anh C đều thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn này là sự tự nguyện của chị H và anh C phù hợp theo quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn C đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: cháu Đinh Bảo L, sinh ngày 22/12/2012 và cháu Đinh Bảo A, sinh ngày 02/10/2016. Nay ly hôn, chị H và anh C thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung Đinh Bảo L và Đinh Bảo A, cụ thể là: anh Đinh Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L và cháu A đến khi cháu L, cháu A đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi các con chung với anh C và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn C đều xác định không có gì và không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn C thỏa thuận: anh C tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật, xét đây là sự thỏa thuận của các bên đương sự nên cần được chấp nhận.

[5]. Ngày 17/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Chị H và anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[6]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 17/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn C tự nguyện thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn C đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là: cháu Đinh Bảo L, sinh ngày 22/12/2012 và cháu Đinh Bảo A, sinh ngày 02/10/2016. Nay ly hôn, chị H và anh C thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các con chung Đinh Bảo L và Đinh Bảo A, cụ thể là: anh Đinh Văn C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L và cháu A đến khi cháu L, cháu A đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi các con chung với anh C và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn C đều xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn C thỏa thuận: anh C tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải

quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ vào khoản tiền anh C đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000đ, (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001328 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Anh Đinh Văn C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã M (nay là T), P;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Hiền**